

Số: **1428/QĐ-BNN-TCCB**

Hà Nội, ngày **26** tháng **6** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP, ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn tại Tờ trình số 181/TTr-CSCL ngày 26/5/2014 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, tư vấn chính sách, điều tra cơ bản, thông tin, đào tạo, dịch vụ về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

2. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định; kinh phí hoạt động thường xuyên của Viện được cấp từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Institute of Policy and Strategy for Agriculture and Rural Development; viết tắt là IPSARD.

Trụ sở chính của Viện đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ của Viện

1. Xây dựng tầm nhìn, chiến lược, kế hoạch phát triển Viện.
2. Nghiên cứu khoa học:
 - a) Nghiên cứu chiến lược, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;
 - b) Nghiên cứu cơ sở khoa học, đánh giá quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;
 - c) Nghiên cứu thị trường, ngành hàng, hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;
 - d) Nghiên cứu kinh tế, xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn;
 - đ) Nghiên cứu thể chế nông nghiệp, nông thôn.
3. Tư vấn, thẩm định, phản biện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.
4. Tư vấn, thực hiện điều tra cơ bản trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định của pháp luật.
5. Thông tin:
 - a) Thông tin chính sách, chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn;
 - b) Thông tin thị trường, xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế;
 - c) Thông tin kinh tế, xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu về nông nghiệp, nông thôn;
 - d) Biên soạn, phát hành các ấn phẩm thông tin khoa học về nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở các kết quả nghiên cứu và hoạt động thuộc nhiệm vụ của Viện theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia đào tạo, liên kết đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.
7. Hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ:
 - a) Thực hiện các hoạt động dịch vụ, sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - b) Liên doanh, liên kết với các tổ chức, triển khai các dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;
 - c) Thực hiện dịch vụ tư vấn, thẩm định, phản biện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.
8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo về chính sách, chiến lược theo quy định của pháp luật.

9. Sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo, thống kê, kiểm tra, thanh tra theo quy định.

10. Xây dựng trình Bộ đề án Vị trí việc làm; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức theo ngạch, số lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp và người lao động theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, phương tiện và các nguồn lực khác của Viện theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Viện

1. Lãnh đạo Viện:

a) Lãnh đạo Viện có Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định;

Viện trưởng điều hành hoạt động của Viện, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Viện;

b) Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Viện trưởng và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các Phòng chức năng:

a) Phòng Tổ chức, Hành chính;

b) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế;

c) Phòng Tài chính, Kế toán.

3. Các Bộ môn nghiên cứu:

a) Bộ môn Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược;

b) Bộ môn Nghiên cứu Thị trường và Ngành hàng;

c) Bộ môn Nghiên cứu Kinh tế Tài nguyên và Môi trường;

d) Bộ môn Nghiên cứu Thể chế nông thôn.

4. Các Trung tâm trực thuộc:

a) Trung tâm Thông tin phát triển nông nghiệp nông thôn;

b) Trung tâm Tư vấn Chính sách nông nghiệp;

c) Trung tâm Phát triển Nông thôn;

d) Trung tâm Chính sách và Chiến lược nông nghiệp nông thôn Miền Nam.

Các Trung tâm là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng, Bộ môn có Trưởng Bộ môn và không quá 02 Phó Trưởng Bộ môn, Trung tâm có Giám đốc Trung tâm và không quá 02 Phó Giám đốc Trung tâm do Viện trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Viện trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức trực thuộc Viện; bố trí sắp xếp công chức, viên chức và người lao động phù hợp với vị trí việc làm; xây dựng trình Bộ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

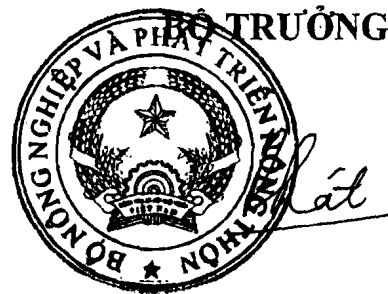
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 65/2005/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (PXN 30 b).



Cao Đức Phát